

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

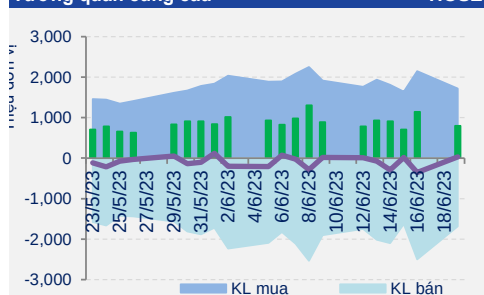
19/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

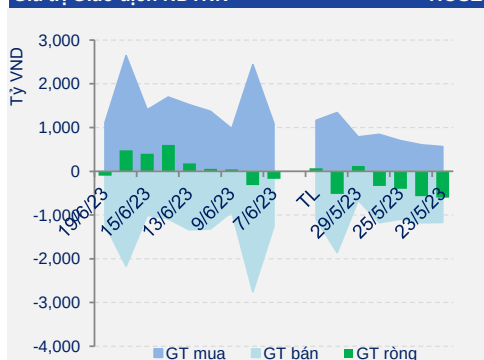
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,105.40	226.52
% Thay đổi	↓ -0.88%	↓ -0.84%
KLGD (CP)	796,898,867	135,208,777
GTGD (tỷ đồng)	14,300.95	2,057.05
Tổng cung (CP)	1,687,909,800	187,187,400
Tổng cầu (CP)	1,718,772,127	163,338,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,464,700	1,202,456
KL mua (CP)	43,578,700	1,220,062
GT mua (tỷ đồng)	1,112.42	43.38
GT bán (tỷ đồng)	1,215.38	38.57
GT ròng (tỷ đồng)	(102.96)	4.81

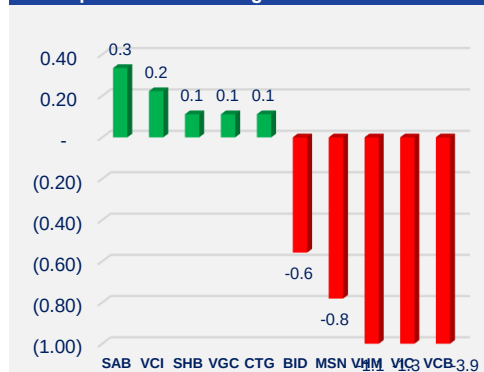
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Với áp lực điều chỉnh cuối tuần trước, VN-INDEX trong phiên hôm nay phục hồi nhẹ trong phiên sáng với thanh khoản kém, sau đó áp lực bán gia tăng mạnh hơn đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30 trong phiên chiều. VN-INDEX kết thúc phiên giao dịch giảm 9,82 điểm (-0,88%) về mức 1.105,40 điểm. HNX-INDEX giảm 1,92 điểm (-0,84%) về mức 226,52 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tiêu cực hơn với tổng cộng 440 mã giảm giá (32 mã giảm sàn), 172 mã tăng giá (09 mã tăng trần) và 92 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 16.354 tỷ đồng, trên mức trung bình nhưng giảm khá mạnh so với phiên cuối tuần trước thể hiện dòng tiền suy giảm khá mạnh ở các mã có tính chất đầu cơ, cơ bản yếu. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại trên HOSE với giá trị 102,96 tỷ đồng, trong đó bán ròng đột biến ở cổ phiếu NVL, mua ròng trên HNX với giá trị 4,81 tỷ đồng.

Thị trường phân hóa mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, cũng là ngày các mức lãi suất điều hành mới có hiệu lực; qua đó vẫn có nhiều mã, nhóm ngành có diễn biến khác tích cực như nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đã phản ứng tăng điểm như VCI (+4,42%), CTS (+2,90%), BSI (+2,03%), SSI (+1,15%)... ngoài cổ phiếu APS (-9,87%) bị bán mạnh với khối lượng rất đột biến.

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản thể hiện rõ hơn diễn biến của thị trường khi đa số chịu áp lực bán mạnh với khối lượng bán gia tăng đột biến hơn như LGL (-6,91%), NHA (-6,82%), NVL (-6,04%), DRH (-5,47%), PDR (-4,15%)... ngoài các mã phục hồi, tích lũy tốt hơn là DIG (-1,92%), DXG (-1,75%), HDG (-1,48%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp nhiều mã cũng phục hồi sau áp lực bán mạnh phiên trước với VGC (+2,66%), DTD (+2,33%), KBC (+0,91%)... ngoài các mã vẫn chịu áp lực bán như ITA (-4,91%), TIP (-3,66%), SIP (-1,83%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng điển hình là VCB (-3,14%) sau quá trình tăng giá liên tục khi vượt đỉnh cũ lịch sử đang điều chỉnh là tác nhân chính gây ảnh hưởng đến chỉ số chung; đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình như EIB (-1,44%), TCB (-1,38%), HDB (-1,34%)... ngoài một số mã tăng giá nhẹ như SHB (+1,59%), TPB (+0,55%), CTG (+0,35%)...

Các mã trong nhóm đầu tư công, xây dựng, vật liệu đa số có diễn biến khá tích cực, nhiều mã tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh với kỳ vọng vượt vùng đỉnh giá gần nhất như LCG (+3,46%), VCG (+2,53%), C4G (+2,33%)... bên cạnh các mã chịu áp lực bán mạnh như HBC (-5,05%), CTD (-2,28%), C69 (-2,22%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 giảm 6,1 điểm (-0,55%), mức giảm ít hơn VN30 và thu hẹp chênh lệch xuống -2,44 điểm. Khối lượng mở OI tăng mạnh trong khi khối lượng giao dịch giảm 23,84% so với phiên trước. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 có mức chênh lệch từ -5,94 điểm đến -19,94 điểm so với VN30. Mức chênh lệch giữa các kỳ hạn nổi rộng hơn, trong đó khối lượng mở OI của kỳ hạn dài hơn VN30F2312 lại cao hơn kỳ hạn VN30F2308, VN30F2309. Cho thấy sau khi bắt đầu kỳ hạn mới các trader chưa lạc quan đối với chỉ số VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục điều chỉnh trong phiên đầu tuần sau 1 tuần tăng điểm nhẹ và VN-Index tiệm cận ngưỡng kháng cự quanh 1.120 điểm. Mặc dù đợt hồi phục hiện tại là khá mạnh nhưng khu vực 1.120 điểm là vùng đỉnh cũ của các sóng hồi trước đây do vậy tạo thành ngưỡng kháng cự tâm lý đối với thị trường. Tuy nhiên, với những nền tảng tích cực đã tạo ra trong hành trình hồi phục, chúng tôi vẫn kỳ vọng sóng hồi sẽ còn tiếp diễn và VN-Index hoàn toàn có khả năng tiệm cận vùng kháng cự cao hơn quanh 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường tiếp tục điều chỉnh sau một số phiên lưỡng lự trước vùng kháng cự quanh 1.120 điểm, chốt phiên VnIndex giảm -9,82 điểm (-0,88%) và đóng cửa ở 1.105,40 điểm.

Việc thị trường điều chỉnh và cần thêm thời gian tích lũy trước ngưỡng kháng cự là cần thiết và chúng tôi đã phân tích rõ trong các bản tin trước. Diễn biến rung lắc điều chỉnh được dự báo sẽ còn tiếp diễn và vùng hỗ trợ gần nhất của Vn-Index là quanh 1.095 điểm. Chúng tôi vẫn duy trì nhận định về xu hướng hồi phục tích cực trong ngắn hạn và VN-Index kỳ vọng sẽ vượt được kháng cự hiện thời để hướng tới khu vực 1.150 điểm. Xu hướng trung dài hạn của VN-Index đang vận động trong vùng tích lũy rộng từ 1.000 điểm - 1.150 điểm và thị trường đã chuyển đổi sang giai đoạn hậu tích lũy và đang khởi động quá trình tạo dựng Uptrend nếu điều kiện vĩ mô hỗ trợ.

Thị trường đang có những nhịp điều chỉnh củng cố xu hướng, nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng ở mức trung bình và tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong các phiên tới. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVD	24.00	22.5-23.8	26.5-27.5	22	510.6	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	17.90	16-17	20.5-21	15	21.6	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	42.80	38-39	48-49	37	4.2	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	27.10	25-26.6	30-31	23	17.9	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.45	12.5-13.2	15-15.5	12	16.8	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	50.20	49.5-51.6	62-64	46	16.4	2.5%	-26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	33.20	31-31.5	40-42	29	15.7	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	31.60	26.4	34-36	31	19.70%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.30	18	24-26	23	29.44%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.80	40	52-54	46	19.50%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	32.80	25.1	33-34	30.5	30.68%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	11.85	11	14.5-15.5	12	7.73%	Bán
11/5/23	PVP	13.35	12.75	18-18.5	12.8	4.71%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	57.60	54.8	65-67	57	5.11%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	27.75	28.05	34-35	26	-1.07%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ
Hàng loạt ngân hàng hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc

Goldman Sachs hôm 18/6 hạ dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc từ 6% về 5,4%. Tốc độ cho năm sau cũng bị hạ từ 4,6% về 4,5%. Goldman Sachs cho rằng kinh tế Trung Quốc đang ngày càng bị bó buộc, do dân số giảm, khối nợ tăng và giới chức kiểm chế đầu cơ bất động sản. Bên cạnh đó, Nomura Holdings dự báo GDP Trung Quốc chỉ tăng 5,1%; UBS cho rằng tốc độ này là 5,2%; Standard Chartered kỳ vọng mức tăng là 5,4%; JPMorgan hạ từ 5,9% xuống 5,5%.

Chính phủ duyệt dự án kéo điện lưới ra Côn Đảo gần 5.000 tỷ đồng

Quyết định về chủ trương đầu tư dự án cấp điện lưới cho Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) được Phó thủ tướng Trần Hồng Hà ký ngày 16/6. Đây là dự án đầu tư công do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư. Dự án cấp điện lưới ra Côn Đảo sẽ gồm hơn 102 km đường dây 110kV trên đất liền, trên không, cáp ngầm và hạng mục khác, với tổng mức đầu tư ban đầu khoảng 4.950 tỷ đồng.

EVN: Tuần tới miền Bắc sẽ cắt điện 'ở mức thấp nhất'

Báo cáo Chính phủ ngày 16/6, EVN cho biết vẫn phải giảm nhu cầu sử dụng điện cho tới khi có nước về các hồ. Mức dự kiến cắt giảm ở miền Bắc tuần tới là 2.000-2.500 MW. Tuy nhiên, mức này thấp hơn khoảng 20-30% công suất tiết giảm bình quân những ngày đầu tháng 6 và bằng một nửa mức tiết giảm của ngày cao nhất 5.000 MW (tương đương toàn bộ thủ đô Hà Nội bị ảnh hưởng).

HSBC: Khả năng sẽ còn một đợt giảm lãi suất điều hành 0,5 điểm % nữa trong quý 3/2023

Tại báo cáo mới phát hành, Bộ phận phân tích Ngân hàng HSBC cho biết, 2023 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam. HSBC giảm nhẹ dự báo tăng trưởng năm 2023 xuống 5,0% (trước đây là 5,2%). Nhóm phân tích kỳ vọng nền kinh tế sẽ phục hồi đáng kể từ Quý 4/2023, sẽ còn một đợt giảm lãi suất 0,5% nữa trong Quý 3/2023 để đưa lãi suất điều hành xuống 4,0%,

TIN DOANH NGHIỆP

VNG dự tính năm nay lỗ gần 600 tỷ đồng

Công ty cổ phần VNG lên kế hoạch năm nay lỗ sau thuế khoảng 572 tỷ đồng, nối dài chuỗi lỗ 3 năm liên tiếp. Về doanh thu, công ty đặt mục tiêu tăng trưởng 19% so với năm ngoái, dự kiến xấp xỉ 9.300 tỷ đồng. Ba tháng đầu năm nay, VNG có doanh thu hơn 1.850 tỷ đồng, hoàn thành gần 20% kế hoạch và đang lỗ sau thuế 90 tỷ đồng.

HBC lỗ hơn 2,594 tỷ đồng năm 2022 sau kiểm toán, đặt kế hoạch lợi nhuận 2023 thấp nhất trong 11 năm

Trong Dự thảo các tờ trình sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, bên cạnh kế hoạch kinh doanh năm nay, CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC) hé lộ kết quả kinh doanh 2022 với khoản lỗ ròng hơn 2,594 tỷ đồng. Đây là mức lỗ ghi nhận sau khi kiểm toán trong khi báo cáo tự lập thể hiện mức lỗ 1,138 tỷ đồng, tức gấp gần 2.3 lần. Sang năm 2023, HBC tỏ ra khá thận trọng với mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,500 tỷ đồng và lãi sau thuế 100 tỷ đồng.

TCM lãi 5 tháng gần 4.3 triệu USD, thiếu đơn hàng cho quý 2

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 5, CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HOSE: TCM) ghi nhận lãi sau thuế 527 ngàn USD, tăng 5% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng, lãi sau thuế gần 4.3 triệu USD (xấp xỉ 101 tỷ đồng), giảm hơn 3%. Tính chung 5 tháng đầu năm, doanh thu đạt trên 57 triệu USD, lãi sau thuế gần 4.3 triệu USD, lần lượt thấp hơn 26% và 3% so với cùng kỳ.

Vinatex sắp chi 300 tỷ đồng trả cổ tức 2022

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex, UPCoM: VGT) thông báo chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 29/06/2023. Tỷ lệ thực hiện là 6%, cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 600 đồng. Với 500 triệu cp đang lưu, VGT cần chi 300 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông.

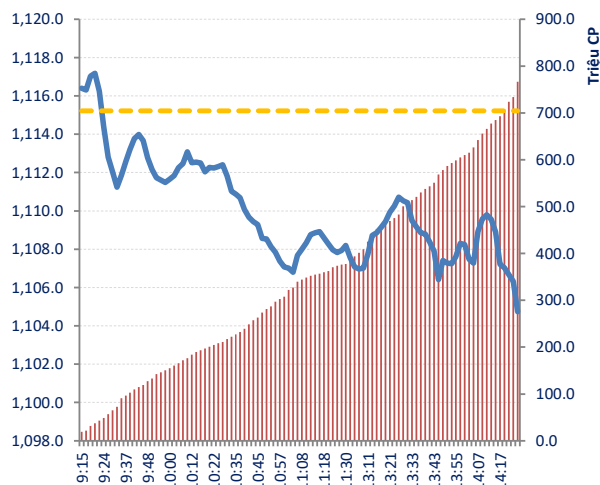
SHB được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 36,645 tỷ đồng

Vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có văn bản chấp thuận về việc Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 18% và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Sau khi thực hiện 2 phương án trên, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng từ 30,674 tỷ đồng lên mức 36,645 tỷ đồng, duy trì vị trí Top 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất hệ thống.

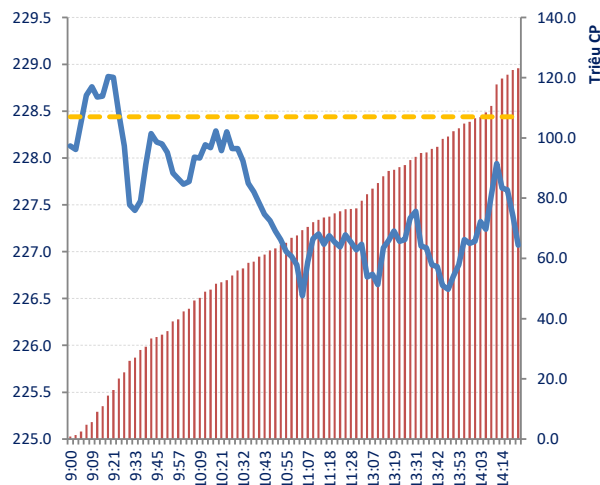


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

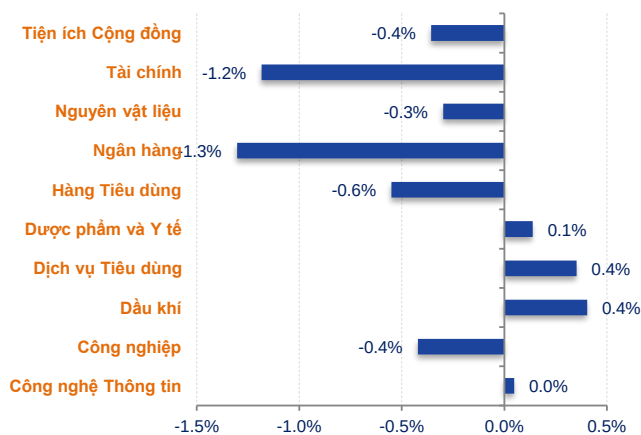
KLGD và VN-Index trong phiên



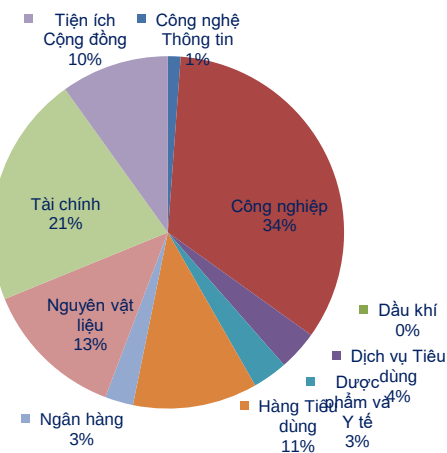
KLGD và HNX-Index trong phiên



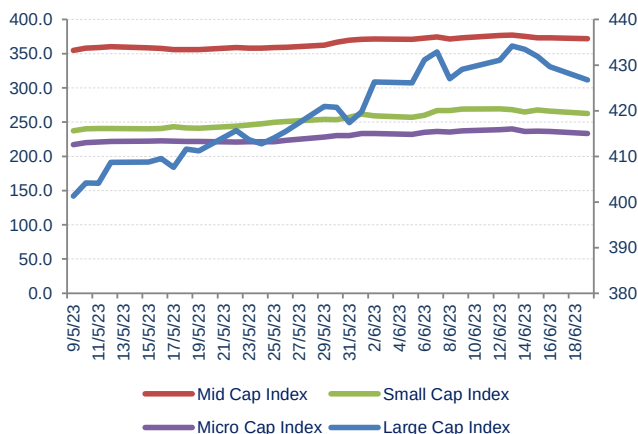
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



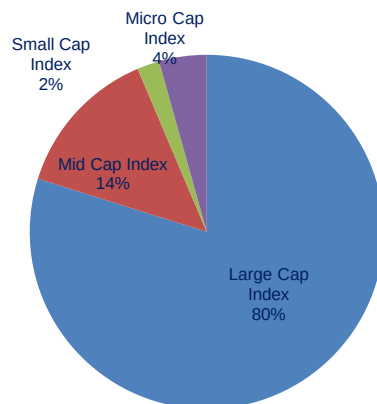
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	9,781,600	NVL	24,010,300	1	PVS	377,300	SHS	224,600
2	FUESSVFL	3,006,100	HDB	1,193,400	2	IDJ	70,930	IDC	68,100
3	VCI	1,816,700	VNM	993,500	3	VCS	19,100	IVS	62,600
4	HPG	1,080,200	E1VFN30	776,900	4	HOM	10,000	CEO	49,780
5	SSI	896,700	VIC	610,400	5	PSI	10,000	APS	40,170

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.90	14.00	↓ -6.04%	72,221,000	SHS	13.50	13.50	→ 0.00%	26,609,415
SHB	12.60	12.80	↑ 1.59%	42,200,500	IDJ	14.30	12.90	↓ -9.79%	11,898,761
VND	19.40	19.20	↓ -1.03%	28,655,600	APS	15.20	13.70	↓ -9.87%	11,265,964
PDR	16.85	16.15	↓ -4.15%	25,416,200	PVS	32.40	32.80	↑ 1.23%	9,072,684
DIG	20.80	21.20	↑ 1.92%	21,117,800	CEO	25.10	25.00	↓ -0.40%	5,199,958

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	45.80	49.00	3.20	↑ 6.99%	GLT	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
HU1	7.10	7.59	0.49	↑ 6.90%	BTW	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%
TNC	56.90	60.80	3.90	↑ 6.85%	DP3	132.00	145.00	13.00	↑ 9.85%
BRC	12.20	13.00	0.80	↑ 6.56%	BST	20.40	22.40	2.00	↑ 9.80%
VCI	35.10	36.65	1.55	↑ 4.42%	CTT	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	4.86	4.52	-0.34	↓ -7.00%	PV2	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VRC	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%	PCH	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
HVX	4.30	4.00	-0.30	↓ -6.98%	APS	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
MHC	5.60	5.21	-0.39	↓ -6.96%	SDU	39.60	35.70	-3.90	↓ -9.85%
TNT	5.32	4.95	-0.37	↓ -6.95%	IDJ	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	72,221,000	1.8%	414	36.0	0.7
SHB	42,200,500	18.7%	2,610	4.8	0.8
VND	28,655,600	4.1%	487	39.9	1.6
PDR	25,416,200	9.7%	1,321	12.8	1.4
DIG	21,117,800	2.2%	276	75.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	26,609,415	2.1%	224	60.2	1.2
IDJ	11,898,761	8.0%	901	15.9	1.3
APS	11,265,964	-44.5%	(5,589)	-	1.3
PVS	9,072,684	5.6%	1,498	21.6	1.2
CEO	5,199,958	7.5%	1,057	23.8	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	23.8%	5,623	8.1	1.6
HU1	↑ 6.9%	1.8%	280	25.4	0.5
TNC	↑ 6.9%	15.5%	2,759	20.6	3.1
BRC	↑ 6.6%	8.9%	1,490	8.2	0.7
VCI	↑ 4.4%	7.7%	1,206	29.1	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GLT	↑ 10.0%	14.8%	2,688	7.4	1.2
BTW	↑ 9.9%	20.9%	5,397	6.3	1.2
DP3	↑ 9.8%	27.8%	12,896	10.2	2.6
BST	↑ 9.8%	14.3%	1,876	10.9	1.6
CTT	↑ 9.8%	17.4%	2,347	7.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	9,781,600	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	3,006,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VCI	1,816,700	7.7%	1,206	29.1	2.2
HPG	1,080,200	0.7%	114	205.3	1.4
SSI	896,700	6.9%	1,035	25.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	377,300	5.6%	1,498	21.6	1.2
IDJ	70,930	8.0%	901	15.9	1.3
VCS	19,100	19.3%	6,049	9.6	1.8
HOM	10,000	2.2%	294	17.7	0.4
PSI	10,000	3.3%	365	24.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,914	23.2%	6,533	16.1	3.4
VHM	243,845	24.9%	8,269	6.8	1.5
BID	221,057	19.7%	3,972	11.0	2.0
VIC	204,046	5.1%	1,800	29.7	1.5
GAS	182,782	24.1%	7,689	12.4	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,486	5.6%	1,498	21.6	1.2
THD	13,930	4.0%	672	59.2	2.3
IDC	13,926	34.3%	6,675	6.3	2.2
KSF	11,850	4.9%	1,094	36.1	1.7
BAB	11,751	9.6%	1,140	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.69	-0.4%	(48)	-	0.5
DXG	2.96	-1.5%	(355)	-	0.6
TTB	2.90	0.3%	27	108.4	0.3
PDR	2.63	9.7%	1,321	12.8	1.4
FTS	2.51	5.6%	885	33.0	1.9

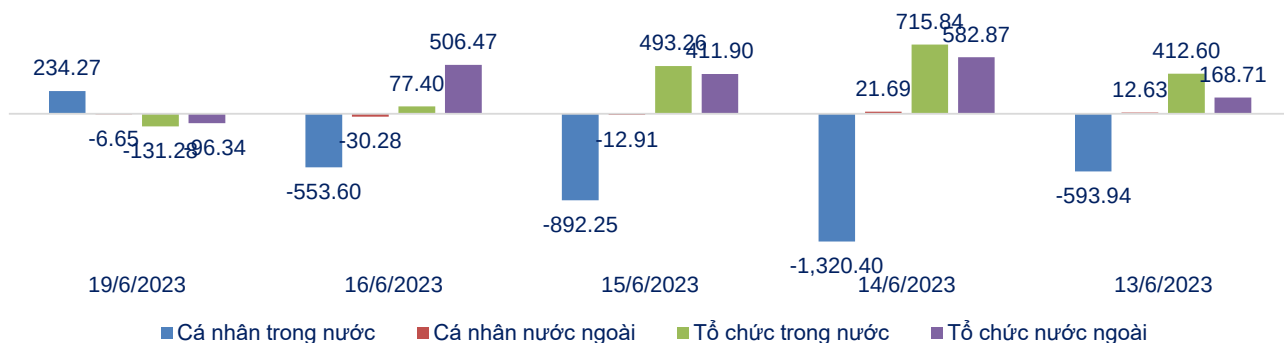
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.12	-10.2%	(1,273)	-	3.5
KSQ	2.57	-20.9%	(2,031)	-	0.3
API	2.51	8.2%	921	15.5	1.2
LIG	2.41	0.0%	4	1,278.6	0.4
CEO	2.34	7.5%	1,057	23.8	1.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	411.09	1.8%	414	36.0	0.7
VNM	79.79	23.5%	3,881	17.0	4.0
CII	55.14	1.1%	362	48.2	0.5
REE	35.63	14.7%	6,708	9.3	1.3
VIC	27.97	5.1%	1,800	29.7	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-87.79	0.7%	114	205.3	1.4
VCI	-64.85	7.7%	1,206	29.1	2.2
PET	-44.75	4.9%	1,008	26.1	1.3
VHM	-35.37	24.9%	8,269	6.8	1.5
SSI	-28.07	6.9%	1,035	25.2	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CDC	3.15	6.7%	969	19.0	1.3
VND	1.80	4.1%	487	39.9	1.6
PDR	1.11	9.7%	1,321	12.8	1.4
FCN	0.84	1.1%	249	61.0	0.7
PVT	0.79	11.1%	2,677	7.8	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MIG	-4.89	0.0%	-	-	1.5
PLX	-4.65	6.8%	1,464	25.4	1.7
STB	-2.88	14.9%	3,006	9.6	1.3
TNH	-1.45	16.7%	2,089	13.0	1.7
HCM	-0.94	8.7%	1,517	17.7	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	62.51	0.7%	114	205.3	1.4
PET	44.75	4.9%	1,008	26.1	1.3
GEX	33.98	0.1%	23	842.5	0.8
VCB	31.34	23.2%	6,533	16.1	3.4
VJC	26.36	-14.0%	(4,143)	-	3.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-232.49	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	-69.36	1.8%	414	36.0	0.7
CII	-53.94	1.1%	362	48.2	0.5
FUESSVFL	-52.90	N/A	N/A	N/A	N/A
REE	-35.60	14.7%	6,708	9.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	231.72	N/A	N/A	N/A	N/A
VCI	65.79	7.7%	1,206	29.1	2.2
FUESSVFL	53.01	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	25.44	0.7%	114	205.3	1.4
FUEKIVFS	24.89	N/A	N/A	N/A	N/A

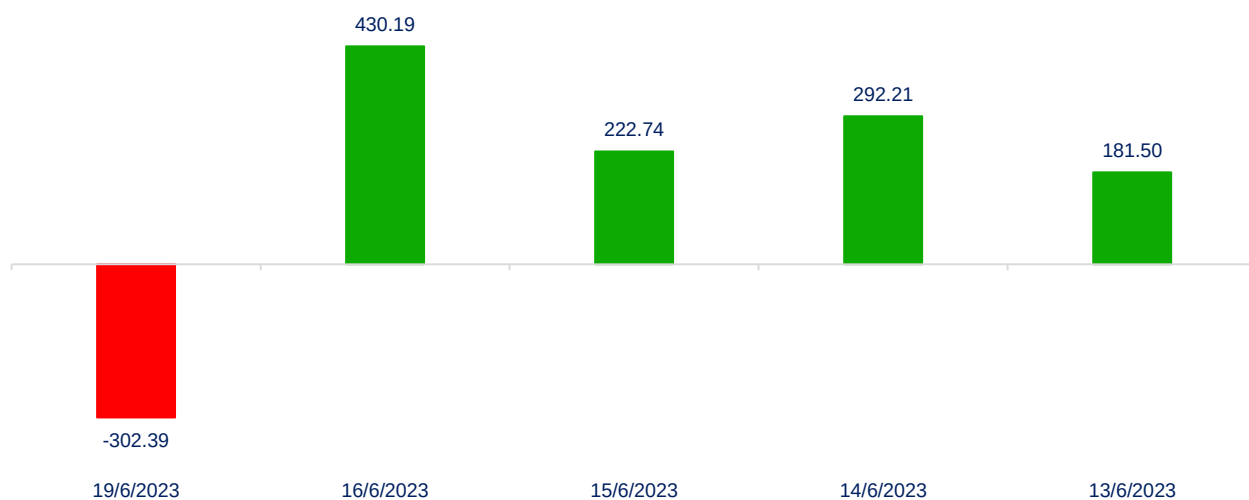
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-341.30	1.8%	414	36.0	0.7
VNM	-65.84	23.5%	3,881	17.0	4.0
VCB	-54.01	23.2%	6,533	16.1	3.4
VIC	-32.28	5.1%	1,800	29.7	1.5
HDB	-21.93	20.8%	3,174	5.9	1.1

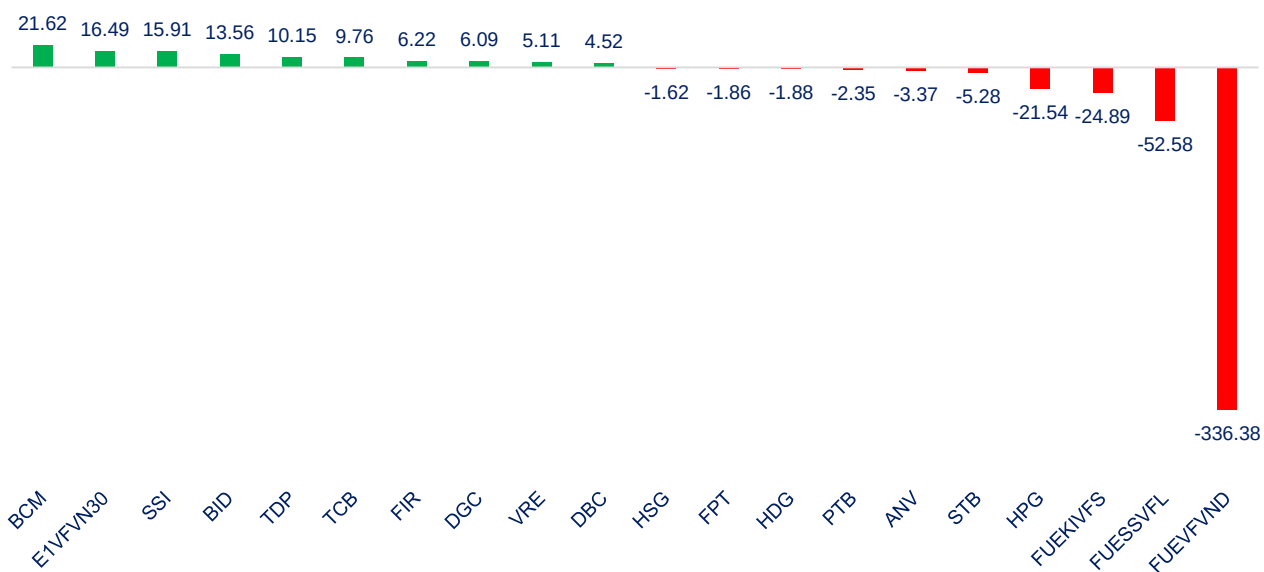


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn